

Bản án số: **71/2024/HS-ST**

Ngày 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Đông S, sinh năm: 1983; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: A2/12 Ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn Đ1 (chết) và bà Tô Thị Đ2 (chết); có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số: 63/2022/HS-ST). Ngày 19/3/2023, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/5/2023.

Nhân thân:

- Ngày 06/4/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2297/QĐ-UBND đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 16/4/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thời hạn 24 tháng kể từ ngày 28/4/2012.

- Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số: 110/2013/HSST). Ngày 06/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/8/2013.

- Ngày 28/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 594/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Ngày 20/4/2018, chấp hành xong.

- Ngày 01/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 365/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 12/4/2021, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 nay. (bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Tô Mộng T1, sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: A2/12 Ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Phạm Bích T2, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: 52/9 Khu phố C, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 25/9/2023, Tổ tuần tra Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số G N, Phường A, Quận H, thì phát hiện Phạm Đông S1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 51Z4-7549 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, S1 dùng tay trái ném xuống dưới đất ngay chỗ đứng 01 gói nylon (bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng chứa chất bột màu trắng) thì bị Công an phát hiện, S1 khai là ma túy của S1 để sử dụng. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của S1 01 xe gắn máy biển số: 51Z4-7549. Sau đó, Công an đưa S1 cùng vật chứng về trụ sở Công an P, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Tại bản Kết luận giám định số 10643/KL-KTHS ngày 04/10/2023, Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đông S1 và hình dấu Công an P, Quận H. Bên trong có 01 gói nylon đựng 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1012 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Phạm Đông S1 khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/9/2023, do cần ma túy sử dụng, S1 điều khiển xe gắn máy biển số 51Z4-7549 đến hẻm A C, Phường A, Quận H gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) hỏi mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine. Người phụ nữ đưa cho S1 01 gói nylon bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng chứa Heroine. S1 cầm gói ma túy trên tay rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi S1 điều khiển xe đến trước số G N, Phường A, Quận H thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 2093/23Q8, có chữ ký ghi tên Phạm Đông S1 và hình dấu Công an Phường 14 Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Hoàng K và Giám định viên Bùi Công D.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 51Z4-7549, số khung: NDE-1067165, số máy: ND084-6704 tạm giữ của Phạm Đông S1, qua xác minh do bà Lê Thị Kim L (sinh năm 1957, cư trú tại: C Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Bà L tặng cho xe cho con gái là bà Lê Thị Kim N (sinh năm 1975, cư trú tại: B Tổ B, Ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Do không có nhu cầu sử dụng nên bà N bán xe lại cho anh Nguyễn Duy D1 (sinh năm 1981, cư trú tại: D Tổ F, Ấp D, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh), việc mua bán thể hiện bằng giấy tay ngày 22/8/2016. Đến năm 2017, anh D1 bán xe lại cho ông Phạm Tấn Đ1 (sinh năm 1958, là cha ruột của bị cáo S1). Ông Đ1 chết vào ngày 11/5/2022, qua xác minh, ông Đ1 có vợ là bà Tô Thị Đ2 (đã chết) và 03 con là Phạm Đông S1, Phạm Tô Mộng T1 và Phạm Bích T2. Bị cáo S1 khai, khoảng tháng 4/2021, ông Đ1 đã tặng cho xe cho bị cáo, sau đó bị cáo quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị Phạm Tô Mộng T1 và chị Phạm Bích T2 đều xác nhận, xe gắn máy biển số 51Z4-7549 là của ông Phạm Tấn Đ1 mua, sau đó ông Đ1 đã tặng cho bị cáo S1, do đó chị T1 và chị T2 không có yêu cầu tranh chấp đối với xe, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định.

Ngày 25/9/2023, S1 điều khiển xe gắn máy trên đi mua ma túy về sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt, tạm giữ phương tiện.

Tại bản Cáo trạng số 65-Q8 ngày 23/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Đông S2 “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đông S2 “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy

thu giữ của bị cáo; đối với xe gắn máy biển số 51Z4-7549, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 25/9/2023, tại trước số G N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Đông S3 hành vi cất giữ trái phép 0,1012 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,
...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Đông S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành

người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 2093/23Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đông S1, hình dấu Công an P, Quận H, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Xe gắn máy biển số 51Z4-7549 tạm giữ của bị cáo, qua xác minh xe này do bà Lê Thị Kim L đứng tên đăng ký, bà L tặng cho xe cho con gái là bà Lê Thị Kim N. Sau đó, bà N bán xe cho anh Nguyễn Duy D1 bằng giấy tay, không làm thủ tục sang tên theo quy định. Tiếp đó, anh D1 bán xe cho ông Phạm Tấn Đ1 (cha của bị cáo S1). Mặc dù việc mua bán xe giữa các bên không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định nhưng quyền lợi của bà L, bà N và anh D1 đã được đảm bảo và tự nguyện. Căn cứ lời khai của những người liên quan, có đủ cơ sở xác định ông Phạm Tấn Đ1 là người mua xe và quản lý xe. Các đồng thừa kế của ông Đ1 là chị Phạm Tô Mộng T1, chị Phạm Bích T2 và bị cáo S1 đều xác định trước khi chết, ông Đ1 đã tặng cho xe gắn máy biển số 51Z4-7549 cho bị cáo S1 nên bị cáo S1 là người quản lý, sử dụng xe. Quá trình điều tra, chị T1 và chị T2 xác định không tranh chấp, không có yêu cầu xem xét quyền lợi liên quan đến xe gắn máy biển số 51Z4-7549. Xét bị cáo S1 là người quản lý, sử dụng xe nhưng dùng xe làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu xe gắn máy biển số 51Z4-7549 nộp vào ngân sách Nhà nước.

Chị Phạm Tô Mộng T1, chị Phạm Bích T2 xác định không yêu cầu xem xét quyền lợi liên quan đến xe gắn máy biển số 51Z4-7549, xét đây là sự tự nguyện và quyền tự định đoạt của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu, thừa kế hoặc giao dịch mua bán liên quan đến tài sản là chiếc xe gắn máy biển số

51Z4-7549 thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo trình tự tố tụng dân sự.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Đông S4 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2023

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 2093/23Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Đông S5 dấu Công an P, Quận H và các chữ ký cán bộ Phạm Hoàng K, giám định viên Bùi Công D.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 51Z4-7549, số khung: ND08467040, số máy: NDE1067165;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/3/2024).

Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Đông S6 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.